

Số: 273/BC-UBND

Uông Bí, ngày 07 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định về chế độ thông tin báo cáo tình hình triển khai thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào thực trạng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí, UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới 06 tháng năm 2018, kế hoạch triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh như : Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND Tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; các Quyết định của UBND Tỉnh về việc ban hành các quy định về khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, hộ mẫu.

-Thực hiện các Quyết định của Thành phố: Quyết định số: 4295/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ vật liệu xây dựng bê tông hóa đường giao thông nông thôn, khu, đường nội đồng tại các xã, phường giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” thành phố Uông Bí, giai đoạn 2017-2020; Quyết định ban hành qui chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

- Quyết định số: 7873/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu xã Điện Công, thành phố Uông Bí giai đoạn 2017-2020; Quyết định số: 7874/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí giai đoạn 2017-2020;

- Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố theo hướng chuyển “từ chiều rộng sang chiều sâu, từ lượng sang chất”, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với thực hiện chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới thành phố tiếp tục hoàn thiện báo cáo

thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2017 và hồ sơ huyện nông thôn mới năm 2017 trên địa bàn Thành phố, căn cứ theo chỉ đạo tại văn bản số 211/VPĐP-NV ngày 11/4/2018 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương và công văn số 164/BXDNTM ngày 08/5/2018 của Ban xây dựng NTM tỉnh Quảng Ninh về việc hoàn thiện hồ sơ công nhận thành phố Uông Bí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

UBND 02 xã tổ chức được 08 cuộc tọa đàm (Thượng yên Công 06 cuộc, Điền Công 02 cuộc) trực tiếp tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và nhân dân 02 xã Điền Công, Thượng Yên Công về Kế hoạch và các chỉ tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Tiếp tục thông tin trên hệ thống phát thanh của các xã, thôn, thông qua các cuộc họp dân tại thôn, khu các buổi sinh hoạt tập thể của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để người dân nắm bắt và hiểu rõ hơn về xây dựng nông thôn mới như: các chủ trương, chính sách, của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố về nhóm chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới áp dụng trong Tỉnh.

Vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của các hội, đoàn thể như: phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*, *"Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020"*, mô hình *"5 không, 3 sạch"*, hưởng ứng ngày *"Chủ nhật xanh"* bằng nhiều hình thức với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thôn. Các xã xây dựng tin, bài (35 tin bài) về chủ đề xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, tăng số lượng phát thanh qua hệ thống loa truyền thanh của xã và các thôn.

3. Kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí xây dựng Nông thôn mới

3.1. Công tác quy hoạch

UBND Thành phố tập trung chung chỉ đạo 02 xã Điền Công và Thượng yên Công, các phòng ban có liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt theo yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn 2017-2020, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, an ninh trật tự và tập quán sinh hoạt của vùng nông thôn, đảm bảo hài hòa trong việc chỉnh trang các khu dân cư nông thôn.

3.2. Hạ tầng kinh tế- xã hội

Tập trung xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông, hệ thống kênh mương nội đồng như:

- Đường giao thông: Nâng cấp tuyến đường trục xã Thượng Yên Công, đoạn từ đập tràn số 2 đến dốc Bò Lăn thôn Năm Mẫu 2, tổng chiều dài 772,3 m từ nguồn vốn ngân sách Thành phố; triển khai thi công xong công trình tuyến đường xóm tại thôn Đồng Chanh xã Thượng Yên Công chiều dài 430,6 m; hoàn thiện và đưa vào sử dụng

tuyến đường ngõ xóm tại Thôn 2 xã Điền Công với chiều dài 150 m.

- Kênh mương nội đồng: Nạo vét thượng lưu đập, nạo vét khơi thông dòng chảy tại các tuyến suối Năm Mẫu I, đập Quan Điền, đập Miếu Bông, sửa chữa 30 m kênh mương tại xóm Khe Giang thôn Tập Đoàn xã Thượng Yên Công; xây dựng xong tuyến mương nội đồng Thôn 3 xã Điền Công dài 292 m, tuyến đường nội đồng Thôn 2 dài 225 m.

- Xây dựng hoàn thành nhà văn hóa thôn Khe Sù 1 với tổng giá trị dự toán: 1.883 triệu đồng (từ nguồn Trung ương khen thưởng 01 tỷ đồng), đổ bê tông 700 m² sân Trạm y tế để tránh ngập úng tại xã Thượng Yên Công; hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng, đổ đất tôn nền và đang xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa Thôn 3 xã Điền Công.

(Các công trình trên chưa được tạm ứng và giải ngân trong 06 tháng năm 2018)

- Tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, huy động ngày công để thực hiện thi công các tuyến đường giao thông, đường nội đồng theo kế hoạch thực hiện năm 2018.

3.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

- Tiếp tục thực hiện Đề án 125 về phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, phát triển các sản phẩm có lợi thế như thanh long ruột đỏ, vải chín sớm, Mai vàng Yên Tử... cơ cấu cây trồng, vật nuôi dần được dịch chuyển theo hướng sản xuất tập trung.

- Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2018 đạt kế hoạch đề ra, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, không có thiệt hại do sâu bệnh gây ra; năng suất lúa tại 02 xã đạt vượt kế hoạch giao.

- Tiếp tục duy trì thực hiện phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm thị trường an toàn từ khâu sản xuất đến tiêu thụ tại địa bàn xã Thượng Yên Công. Triển khai thực hiện các mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn tại xã Điền Công.

- Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm được chú trọng quan tâm, trong 06 tháng đầu năm 2018, Thành phố đã phối hợp với các đơn vị sản xuất sản phẩm OCOP tham gia Hội chợ OCOP Xuân 2018 tại Hạ Long; lập kế hoạch tổ chức cuộc thi đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố năm 2018; chuẩn bị hàng hóa tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại Lễ hội Hoa Anh đào - Mai vàng Yên Tử năm 2018. Số sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố là 33 sản phẩm, trong đó có 06 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm đạt 5 sao, số sản phẩm đăng ký mới trong 06 tháng là 09 sản phẩm.

3.4. Văn hóa xã hội, môi trường

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được người dân hưởng ứng tham gia tại các nhà văn hóa thôn trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của cả nước, của địa phương, ngày kỷ niệm các hội, đoàn thể, ngày tết Nguyên đán, ngày sinh nhật Bác...

- Trường học các cấp trên địa bàn 02 xã giữ vững tiêu chí đạt chuẩn quốc gia. Đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp tại địa phương, phấn đấu giữ vững tỷ lệ học sinh tốt nghiệp

cấp 1, cấp 2 đạt 100%; trên địa bàn 02 xã không có trẻ em mù chữ; Tỷ lệ học sinh tiếp tục tham gia học lên cấp 3 và các trường nghề đạt 95%.

- Duy trì 100% xã đạt chuẩn về y tế, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn được nâng cao. Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGĐ. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Công tác khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã được củng cố. Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí mới. Tỷ lệ người dân nông thôn tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi giảm còn dưới 12%.

- Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh duy trì đảm bảo 100%. Tỷ lệ hộ có bể chứa nước, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh được duy trì đảm bảo tại xã Điền Công; tại xã thượng Yên Công tỷ lệ bể chứa nước, nhà tắm hợp vệ sinh đạt chỉ tiêu; còn tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh chưa đạt yêu cầu của tiêu chí (số liệu điều tra cuối năm 2017 là: 84,8 %, yêu cầu của tiêu chí là > 90%).

- Chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước; được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh, tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh môi trường đối với 02 xã đạt 80,6%, đạt theo qui định.

- Các khu tập kết rác thải được đảm bảo vệ sinh, tổ chức các buổi tuyên truyền, hoạt động về môi trường. Công tác thu gom quản lý chất thải rắn, nước thải ở khu vực nông thôn đã được người dân thường xuyên quan tâm, vệ sinh môi trường nông thôn được đảm bảo. Duy trì và thực hiện tốt phong trào “ ngày chủ nhật xanh”. Lắp đặt mới thêm 20 bể chứa rác thải nông nghiệp, 10 thùng đựng rác công cộng trên địa bàn xã Điền Công.

3.5. Về an ninh, trật tự xã hội

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công trấn át tội phạm, tình hình an ninh chính trị trật tự trên địa bàn nông thôn được giữ vững, trên địa bàn không có "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không xảy ra trọng án; tội phạm tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp...) được kiềm chế, giảm so với các năm trước.

3.6. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong phong trào xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã. Cán bộ, công chức xã được đào tạo ngạch chuyên viên, tham gia đầy đủ các buổi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội do cấp trên tổ chức.

- Thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về cải cách hành chính; năng lực quản trị và hành chính công (chỉ số PAPI); hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền đối với sự phát triển bền vững của tỉnh, của thành phố và của xã.

- Thực hiện tốt chế độ trực tại bộ phận (Một cửa), tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng thời gian quy định. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, UBND xã đã trang bị Kiosk phục vụ công dân tra cứu các thông tin. Đồng thời việc công khai, minh bạch, phát huy vai trò dân chủ trực tiếp của nhân dân, người lao động trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhất là các lĩnh vực: kế hoạch thu, chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản,... cũng được thực hiện tốt.

- UBND 02 xã phối hợp với phòng Tư pháp thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân trên địa bàn; tại nhà văn hóa các thôn đều có các tủ sách pháp luật, được trang bị máy tính, 11/11 máy tính có kết nối internet để nhân dân tìm hiểu và tra cứu thông tin, kiến thức.

Trong 06 tháng đầu năm Hội Liên hiệp Phụ nữ đã triển khai thực hiện cuộc vận động “5 không, 3 sạch”, cuộc vận động này được đông đảo hội viên tham gia. Kết quả trên là tiền đề quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn 02 xã.

3.7. Kết quả xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu

- Đã in ấn và lắp đặt 19 bảng Pano tuyên truyền về bộ tiêu chí Xã NTM kiểu mẫu, Khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu, Hộ gia đình NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu theo các Quyết định của UBND Tỉnh đặt tại Trụ sở UBND 02 xã và Nhà văn hóa 11 thôn (xã Điền Công 04 bảng, xã Thượng Yên Công 15 bảng).

- Đường trục xã, liên xã được cấm biển báo chỉ dẫn giao thông, trồng bổ sung cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh hoặc cây có hoa hai bên đường, trồng cây tạo cảnh quan trên các tuyến đường, đường trục chính liên xã, trồng cây tạo hàng rào xanh, đường viền xanh; đường trục thôn trồng cây tạo hàng rào xanh. Riêng tại xã Điền Công đường trục 03 thôn được cấm biển báo giao thông, biển chỉ dẫn đầu các trục thôn.

- Tiếp tục hoàn thiện mặt bằng thiết kế quy hoạch chi tiết, lập dự toán các tuyến đường ngõ, xóm; vẽ sơ đồ quy hoạch khu dân cư, vẽ sơ đồ quy hoạch, thiết kế vườn hộ. Lựa chọn các hộ gia đình có diện tích vườn phù hợp để xây dựng các vườn mẫu, vận động các hộ gia đình có vườn còn lại quy hoạch lại vườn của gia đình lựa chọn các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để tăng hiệu quả kinh tế, tạo thu nhập cho hộ gia đình.

- Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn 02 xã: Bố trí tủ sách có ít nhất 100 đầu sách; hệ thống âm thanh và trang thiết bị khác đảm bảo cho sinh hoạt văn hóa, văn nghệ;

- Thực hiện chủ đề công tác năm về chỉnh trang đô thị, tại 02 xã đã chỉnh trang khuôn viên trụ sở UBND xã và tại các Nhà văn hóa bằng việc trồng cây bóng mát, đặt

các chậu hoa trong khuôn viên, thường xuyên quét dọn sắp xếp gọn gàng ngăn nắp và thực hiện trồng cây cảnh quan¹.

3.8. Kinh phí thực hiện chương trình 06 tháng đầu năm 2018

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 640,248 triệu đồng; Trong đó:

- Từ ngân sách Nhà nước

Ngân sách xã: 486,748 triệu đồng.

- Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách

+ Các tổ chức doanh nghiệp: 35,5 triệu đồng;

+ Nhân dân đóng góp (số tiền mặt; số ngày công; hiến đất, tài sản, vật kiến trúc ...) quy thành tiền: 118 triệu đồng;

Cụ thể:

Xã Thượng Yên Công: Đã giải ngân 43 triệu đồng/62.304,408 triệu đồng².

Xã Diên Công: Đã giải ngân 597,248 triệu đồng/4.502,350 triệu đồng³.

3.9. Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh (có biểu kèm theo)

- **Xã Diên Công:** Đạt 19/20 tiêu chí, 50/53 chỉ tiêu; trong đó tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt:

Tiêu chí 20- Xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu gồm 03 chỉ tiêu, cả 03 chỉ tiêu chưa đạt (*chỉ tiêu 20.1-* Tỷ lệ thôn đạt chuẩn, khu dân cư thôn nông thôn mới kiểu mẫu, *chỉ tiêu 20.2-* Tỷ lệ hộ gia đình kiểu mẫu, *chỉ tiêu 20.3-* Tỷ lệ hộ xây dựng gia đình vườn mẫu).

- **Xã Thượng Yên Công:** Đạt 17/20 tiêu chí, 47/53 chỉ tiêu; trong đó tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt:

Tiêu chí 17- Môi trường và an toàn thực phẩm gồm 08 chỉ tiêu, đạt 06 chỉ tiêu, 02 chỉ tiêu chưa đạt là: *chỉ tiêu 17.6-* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh

¹ Tại xã Thượng Yên Công: Triển khai trồng 12 cây hoa OSAKA trước vườn hoa trụ sở UBND xã và 108 cây sấu trên địa bàn xã, 1.000 cây thông tại khu xử lý chất thải rắn Khe Giang, 350 cây hoa giấy, 400 cây hoa ngũ sắc với tổng chiều dài tuyến đường được trồng 4.350 m; Xây kè, bồn trồng cây xanh, hoa tại các tuyến đường thôn 1, thôn 2 với tổng chiều dài 1.200 m.

Tại xã Diên Công: Tổ chức trồng và đặt 30 chậu cây Hoa giấy trước cửa trường Tiểu học và THCS xã Diên Công. Xây bồn trồng 13 cây OSAKA, cây xanh tạo cảnh quan tuyến đường từ cổng Cửa Đình đến Trung tâm xã đăng ký là tuyến đường chính trang đô thị thực hiện chủ đề năm với Thành phố. Trồng bổ sung 10 cây xanh tại tuyến đường thôn 2 (từ Ngõ ông Quang đến Nhà Văn hóa); huy động xã hội hóa nguyên vật liệu: 2 vạn Gạch chỉ đỏ, 10 m³ cát, 5 tấn xi măng để hỗ trợ xây dựng tường rào cho một số hộ dân tại các tuyến đường trung tâm xã và thôn 1, thôn 2; xây dựng kè, đường viền dọc tuyến đường tại thôn 1, 2 để trồng hoa; phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự thành phố, các ban ngành đoàn thể thành phố; Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể phường Quang Trung trồng 500 cây hoa giấy trên tuyến đường Cầu 1 đến Cầu 2 với chiều dài 1.100 m.

² Trong đó: Ngân sách thành phố: 0 triệu đồng/3.588,375 triệu đồng; Ngân sách xã: 0 triệu đồng/4.491,985 triệu đồng; Các tổ chức doanh nghiệp: 0 triệu đồng/42.764,000 triệu đồng; Nhân dân đóng góp 43 triệu đồng/11.460,048 triệu đồng.

³ Trong đó: Ngân sách thành phố: 0 triệu đồng /1.025,690 triệu đồng; Ngân sách xã: 486,748 triệu đồng/3.042,758 triệu đồng; Các tổ chức doanh nghiệp: 35,5 triệu đồng (vận động được ngoài kế hoạch); Nhân dân đóng góp 75 triệu đồng/432,902 triệu đồng;

hoạt hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch; *chỉ tiêu 17.7*- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tiêu chí 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật gồm 06 chỉ tiêu, đạt 05 chỉ tiêu, 01 chỉ tiêu chưa đạt: *chỉ tiêu 18.6*- Xã được đánh giá đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội khi đáp ứng các yêu cầu sau: Có ít nhất một (01) nữ lãnh đạo ở xã (bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy xã; Phó Bí thư Đảng ủy xã; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã;...). 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã. Có ít nhất 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn. Đối với yêu cầu: có ít nhất một (01) nữ lãnh đạo ở xã (bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy xã; Phó Bí thư Đảng ủy xã; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã;...), tại xã Thượng Yên Công chưa đáp ứng được yêu cầu này.

Tiêu chí 20- Xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu gồm 03 chỉ tiêu, cả 03 chỉ tiêu chưa đạt (*chỉ tiêu 20.1*- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn, khu dân cư thôn nông thôn mới kiểu mẫu, *chỉ tiêu 20.2*- Tỷ lệ hộ gia đình kiểu mẫu, *chỉ tiêu 20.3*- Tỷ lệ hộ xây dựng gia đình vườn mẫu).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được chỉ đạo và thực hiện theo hướng chuyển dần từ lượng sang chất. Các xã đã tập trung đầu tư hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân (hệ thống điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, kênh mương nội đồng).

Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển biến theo hướng tích cực; sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp tăng so cùng kỳ năm 2016. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao.

Nhân dân các xã cơ bản đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động, xác định nhiệm vụ xây dựng NTM là trách nhiệm của mỗi người dân; người dân được hưởng lợi ích trực tiếp từ kết quả của chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 tại địa bàn cả 02 xã chưa thực sự hiệu quả, nhiều hộ dân, kể cả cán bộ không nắm rõ chỉ đạo của Thành phố, nội dung các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, các cơ chế khuyến khích trong sản xuất nông nghiệp để vận dụng thực hiện.

- Việc bố trí nguồn vốn xây dựng nông thôn mới ở cấp xã còn bất cập, nặng về đầu tư hạ tầng, chưa có nguồn vốn bố trí cho dự án phát triển sản xuất. Việc giải ngân nguồn vốn chậm, đến nay xã Điện Công mới giải ngân được 597,248 triệu đồng/4.502,350 triệu đồng (kế hoạch vốn năm 2018) trong đó ngân sách xã là: 486,748 triệu đồng, doanh nghiệp hỗ trợ vật liệu và nhân dân đóng góp ngày công là 110,5 triệu đồng; xã Thượng Yên Công mới giải ngân 43 triệu đồng/62.304,408 triệu đồng (kế hoạch vốn năm 2018) do nhân dân đóng góp để chỉnh trang khu dân cư.

- Việc chỉnh trang cảnh quan, môi trường được thực hiện nhưng chưa đồng bộ, thiếu nhất quán dẫn đến tình trạng dàn trải và mang tính hình thức, còn chậm chưa chú ý tới những yêu cầu của tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm và tiêu chí xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu.

- Việc xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu triển khai thực hiện chậm tại thôn Đồng Chanh, xã Thượng Yên Công và Thôn 2 xã Điện Công (02 thôn *đăng ký hoàn thành khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2018*) chủ yếu chậm đối với các tiêu chí: Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào cây xanh; Đường giao thông thôn, bản.

- Người dân chưa chú trọng tới việc đổi mới cơ cấu giống vật nuôi cây trồng để phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng và đặc điểm riêng của từng xã, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, việc chưa tuân thủ lịch thời vụ trong gieo trồng còn xảy ra. Do đó hiệu quả kinh tế trong đầu tư phát triển sản xuất mang lại chưa cao.

2.2. Nguyên nhân

- Một bộ phận nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song phần lớn người dân chưa nhận thức đầy đủ, chưa tích cực vào cuộc, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp ủy các xã chưa thực sự sâu sát, các tổ chức chính trị - xã hội còn chưa nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân; sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn của Thành phố trong tổ chức thực hiện chưa thực sự chặt chẽ; chưa bám sát tình hình thực tế, tổ chức rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; việc huy động mọi nguồn lực, cùng chung tay, góp sức xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới còn hạn chế.

- Việc triển khai giải ngân vốn trong chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018 chậm do theo quy định của Luật Đầu tư, các công trình đầu tư xây dựng năm 2018 phải được phê duyệt trước ngày 31/10/2017, trong khi đó Đề án Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 của 02 xã được phê duyệt vào tháng 12/2017.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới khai thác tích cực các tiềm năng đất đai, lao động tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa. Cải tạo, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội, xây dựng vùng nông thôn có kinh tế phát triển, có hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiên tiến, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xã hội nông thôn lành mạnh, an toàn, dân chủ, công bằng, văn minh, kết hợp hài hòa và sáng tạo việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương; được thực hiện với phương châm phát huy tối đa nội lực của nhân dân là chính, Nhà nước hỗ trợ để làm động lực phát huy sức đóng góp của nhân dân địa phương và cộng đồng. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương, đóng góp của nhân dân và sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu hoàn thành cơ bản các tiêu chí, chỉ tiêu còn chưa đạt trong 06 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn các xã theo nội dung Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh (từ tiêu chí 1 đến tiêu chí 19).

- Phân đầu hoàn thành việc xây dựng khu dân cư thôn nông mới kiểu mẫu tại thôn Đồng Chanh, xã Thượng yên Công, thôn 2, xã Điền Công. Đồng thời thực hiện song song việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại các thôn còn lại trên địa bàn 02 xã, xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Điền Công.

- Tiếp tục triển khai chương trình OCOP giai đoạn 2017-2020, tập trung xây dựng từ 1 đến 2 sản phẩm tiêu biểu, gắn với việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy và ý thức của người dân trong xây dựng nông thôn mới, vận động cộng đồng và doanh nghiệp ủng hộ sức người, sức của cùng chung tay trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng bền vững, chỉnh trang đường giao thông nông thôn, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Giải pháp triển khai thực hiện

- Công tác tuyên truyền tại 02 xã cần được tiến hành thường xuyên có kế hoạch cụ thể để phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đề án xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu giai đoạn 2017-2020 của 02 xã, đến toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị xã hội, các ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Giải pháp về nguồn vốn: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, ngoài nguồn vốn ngân sách, phải tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng dân cư, đặc biệt là các cơ chế, chính sách nhằm huy động nguồn lực xã hội, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hợp tác với nông dân phát triển sản xuất (nguồn lực tư vấn khoa học công nghệ, nguồn vốn tín dụng, các quỹ đầu tư, nguồn vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã,...). Áp dụng thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất linh hoạt theo vùng và đối tượng, đối tượng cây, con cần phát triển để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

- Rà soát, bổ sung, quản lý, thực hiện đồng bộ các quy hoạch: quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới để tạo sự thống nhất không chồng chéo trong quá trình thực hiện.

2.3. Dự kiến kế hoạch huy động nguồn vốn thực hiện 06 tháng cuối năm 2018

Dự kiến kế hoạch huy động nguồn vốn xây dựng nông thôn mới 06 tháng cuối năm 2018: 66.166,510 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương 11.663,060 triệu đồng (ngân sách Thành phố: 4.615,065 triệu đồng, ngân sách xã: 6.747,996 triệu đồng); huy động từ cộng đồng dân cư: 11.774,950 triệu đồng; doanh nghiệp: 42.728,500 triệu đồng. Trong đó:

- **Xã Điền Công:** Tổng kinh phí: **3.940,602** triệu đồng⁴.

- **Xã Thượng Yên Công:** Tổng kinh phí: **62.261,408** triệu đồng⁵.

2.4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở mục tiêu nhiệm vụ phải xây dựng cụ thể chương trình kế hoạch chi tiết để thực hiện; ban hành quy chế quản lý sử dụng nguồn vốn hợp lý, chuẩn bị đầu tư trên cơ sở đề xuất cụ thể từ thôn, xã với điều kiện những công trình đó phải thiết thực với đời sống của nhân dân, phù hợp với quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng thành công các mô hình vườn mẫu tại các hộ gia đình theo hướng cải tạo xóa bỏ vườn tạp, quy hoạch lại vườn hộ, bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi để làm tăng giá trị trên đơn vị diện tích đất và đồng vốn đầu tư, tạo ra nguồn thu nhập ổn định bền vững cho các hộ gia đình.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thường xuyên, liên tục nhằm rút kinh nghiệm những tồn tại, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc.


- Chỉ đạo Văn phòng điều phối NTM thành phố, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới 02 xã:

Tiếp tục việc tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về xây dựng

⁴ Ngân sách thành phố: 1.026,690 triệu đồng; Ngân sách xã: 2.556,101 triệu đồng; Nhân dân đóng góp: 357,902 triệu đồng.

⁵ Ngân sách thành phố: 3.588,375 triệu đồng; Ngân sách xã: 4.491,985 triệu đồng; Nhân dân đóng góp: 11.417,048 triệu đồng; Doanh nghiệp: 42.764,000 triệu đồng.

nông thôn mới tỉnh, giai đoạn 2010-2020; Chỉ thị số 07-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí Khu dân cư (thôn) Nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí tạm thời xây dựng vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí tạm thời hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018 của UBND Thành phố, Đề án xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu tại 02 xã đến các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 06 tháng đầu năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018 trên địa bàn thành phố Uông Bí./. 

Nơi nhận:

- Ban XD nông thôn mới tỉnh (B/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (C/đ);
- Các đồng chí ủy viên BTV TU (C/đ);
- Các thành viên BCĐ NTM TP (T/h);
- Các Ban xây dựng Đảng;
- MTTQ, các Đoàn thể, phòng, ban, ngành(T/h);
- UBND xã: Điện Công, Thượng Yên Công (T/h);
- Lưu: VT, VPĐP.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Đình Sách

Phụ biểu số 6

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2018; ĐƠN VỊ: UBND TP UÔNG BÍ.**



ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Kết quả huy động 6 tháng đầu năm - năm 2018	Kế hoạch 6 tháng cuối năm - năm 2018
	TỔNG SỐ	66.806,758	640,248	66.166,510
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	-		
1	Trái phiếu Chính phủ			
2	Đầu tư phát triển			
3	Sự nghiệp			
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	12.149,808	486,748	11.663,060
1	Tỉnh	-	-	
2	Huyện	4.615,065	-	4.615,065
3	Xã	7.534,743	486,748	6.747,995
III	VỐN LÒNG GHÉP	-	-	-
IV	VỐN TÍN DỤNG	-	-	
V	VỐN DOANH NGHIỆP	42.764,000	35,5	42.728,500
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	11.892,950	118	11.774,950
1	Tiền mặt	432,902	43	389,902
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	11.460,048	75	11.385,048

Phụ biểu số 09 (Kèm theo Mẫu báo cáo số 02, dùng cho cấp huyện)

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH 6 THÁNG
NĂM 2018 (Vốn Thành phố + xã) - ĐƠN VỊ TP UÔNG BÍ**

ĐVT: triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2018	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2018	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	12.149,808	486,748	
1	Giao thông	5.565,616	125	
2	Thủy lợi	516,582	30	
3	Điện	84,200	100	
4	Trường học			
5	CSVC Văn hóa	3.863,000	35	
6	Cơ sở hạ tầng thương mại			
7	Trạm y tế xã			
8	Công trình cung cấp nước sạch			
9	Công trình xử lý môi trường	480,000	90	
10	Khác	1.640,410	106,748	
		12.149,808	486,748	

Phụ biểu số 12 (Kèm theo Mẫu báo cáo số 02, dùng cho cấp huyện)

Đơn vị: TP Ông Bí

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI
HẾT THÁNG 6, NĂM 2018**



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt theo vùng		Xã Điện Công - Khu vực I	Xã Thượng yên Công - khu vực I
			Các xã khu vực I	Các xã khu vực II		
		BQ tiêu chí đạt			19/20	18/20
		BQ chỉ tiêu đạt			50/53	48/53
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100% (100% cứng hóa)	100% (80% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (100% cứng hóa)	100% (70% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% (100% cứng hóa)	100% (60% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 90	≥ 80	90%	90%
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%	≥95%	100%	100%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%	70%	100%	100%



6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	100%	100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	100%	70%	100%	100%
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Xã có phủ sóng truyền hình QTV	100%	95%	100%	100%
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%	≥75%	95%	90%
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	≥50%	≥36%	42	38,3
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤2%	≤12%	1,02	1,54
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥90%	≥70%	95%	95%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥45%	≥25%	60%	46%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤13,9%	≤26,7%	9,04%	12,50%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥98% (≥65% nước sạch)	≥90% (≥50% nước sạch)	100% (90% nước sạch)	100% (80% nước sạch)



17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%	≥70%	95%	84,8
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%	≥60%	94,60%	76,8
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	100%

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

20	Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu	20.1. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu	50-60%	50-60%	Chưa đạt	Chưa đạt
		20.2. Tỷ lệ hộ gia đình kiểu mẫu	70%	50%	Chưa đạt	Chưa đạt
		20.3. Tỷ lệ hộ xây dựng mô hình vườn mẫu	70%	50%	Chưa đạt	Chưa đạt